

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/DSST
Ngày 12 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn; ông Lò Văn Thôn

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy – Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nở Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-TCDS ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc: Tranh chấp quyền sử dụng đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2023/QĐST-TA ngày 23 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Sùng Bả D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Bản Pá C, xã Pú B, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Sùng Dứa Ch, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Bản Pá C, xã Pú B, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Sùng Bả P, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản C Na Pá, xã Leng Su S, huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên (có đơn xin vắng mặt).

- Ông Sùng Giồng Nh (tên gọi khác Sộng Giồng Nh), sinh năm 1960; địa chỉ: Bản C Na Pá, xã Leng Su S, huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 3 năm 2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn: Anh Sùng Bả D trình bày:

Ngày 20/3/2015 tôi có nhận chuyển nhượng một mảnh đất nương khu Pá Sang thuộc bản Pá C, xã Pú B giáp ranh giới đất thuộc bản Nong, xã Bó Sinh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La của anh Sùng Bả P là con trai của ông Sùng Giống Nh. Khi nhận chuyển nhượng chúng tôi có lập biên bản thỏa thuận là anh P chuyển nhượng mảnh đất nương cho tôi với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Sùng Giống Nh (tên gọi khác Sộng Giống Nh) tại thửa số 10, tờ bản đồ số 57, diện tích 12.000m². Sau khi nhận chuyển nhượng của anh Sùng Bả P năm 2015, tôi đã sử dụng liên tục và không có ai tranh chấp. Đến tháng 11/2022 có ông Sùng Dúa Ch ở bản Pá C đến tranh chấp mảnh đất nương đó của tôi và chặt phá cây cỏ voi mà tôi trồng trên nương. Sự việc đã được chính quyền xã hòa giải nhưng không thành. Nay anh Sùng Bả D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc ông Sùng Dúa Ch phải trả lại diện tích nương đang tranh chấp để anh anh tâm sản xuất Cnh tác.

Bị đơn ông Sùng Dúa Ch trình bày: Tôi nhất với nội dung trình bày của anh Sùng Bả D và bổ sung như sau: Mảnh đất nương mà anh D đang sử dụng có nguồn gốc là đất do bố mẹ của ông Ch để lại (ông Ch có quan hệ là em trai của ông Sùng Giống Nh), cháu Sùng Bả P (con trai ông Nh) không có quyền chuyển cho người khác. Nay ông Ch yêu cầu anh D trả lại mảnh đất nương cho ông Ch.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Ông Sùng Giống Nh trình bày: Năm 2009 ông Nh chuyển lên sinh sống tại bản C Na Pá, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên. Trước khi chuyển đi, ông có giao lại cho con trai là Sùng Bả P quản lý sử dụng một mảnh đất nương tại bản Pá C, xã Pú B, nguồn gốc mảnh đất nương này là được bố mẹ của ông Nh chia cho từ trước đây và ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999, tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 57, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị thất lạc. Mảnh nương trên được ông nhenh sử dụng liên tục, ổn định từ trước khi chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, năm 1999 gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đến khi ông chuyển đi và bàn giao lại cho con trai quản lý, sử dụng, không tranh chấp với ai. Sau khi bàn giao lại cho con trai sử dụng, đến năm 2015, con trai ông là Sùng Bả P có ý định chuyển lên sinh sống cùng ông tại huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên, P có nói cho ông Nh được biết là sẽ chuyển nhượng lại mảnh đất nương trên cho anh Sùng Bả D ở cùng bản và được ông Nh đồng ý.

- Anh Sùng Bả P trình bày: Năm 2009 bố mẹ anh P chuyển lên sinh sống tại huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên. Khi bố mẹ chuyển đi có bàn giao lại cho anh quản lý sử dụng một mảnh đất nương tại bản Pá C, xã Pú B, huyện Sông Mã. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Sùng Giống Nh (bố anh P) tại thửa số 10, tờ bản đồ số 57, diện tích 12.000m². Năm 2015 anh P chuyển lên sinh sống cùng bố mẹ tại huyện Mường Nh, tỉnh Điện

Biên, nên anh P đã chuyển nhượng lại mảnh đất nương trên cho anh Sùng Bả D ở cùng bản với giá thỏa thuận là 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Việc chuyển nhượng đất nương hai bên đã lập thành văn bản, khi chuyển nhượng đất nương cho anh Sùng Bả D, anh Pó có thông báo cho bố mẹ anh Pó biết và được bố mẹ đồng ý.

Đề vụ án được giải quyết khách quan, toàn diện, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Ngày 23/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với mảnh đất nương đang tranh chấp. Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 57, diện tích 12.000m² do UBND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp năm 1999. Địa chỉ tại: Bản Pá C, xã Pú B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Sùng Giồng Nênh.

Qua thẩm định tại chỗ thực tế kết quả như sau:

Mảnh nương đang tranh chấp có tổng diện tích sử dụng thực tế là 19.206,5m²; loại đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (tăng 7.206,5m² so với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), được đánh dấu từ điểm A đến các điểm B, C, D, E, F, G trong sơ đồ, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông Và P và đường tỉnh lộ 115; được xác định từ điểm A đến B chiều dài cạnh là 16,75 mét và từ A đến G chiều dài cạnh $16,55+13,37+14,24+12,26+26,97+12,73 = \mathbf{96,12m}$.

- Phía Đông giáp đất ông Và P và khe suối; được xác định từ điểm G đến F chiều dài cạnh là $7,45 + 17,10 + 6,74 + 11,37 + 10,44 + 10,36 = \mathbf{63,46m}$ và từ F đến E chiều dài cạnh là $6,50 + 12,26 + 22,55 + 24,78 + 21,28 + 18,31 + 46,24 = \mathbf{151,92m}$.

- Phía Nam giáp đất ông Su S; được xác định từ điểm E đến D chiều dài cạnh là $29,11 + 22,16 + 26,81 + 32,00 = \mathbf{109,5m}$.

- Phía Tây giáp đất ông Bả Nh và ông Chự Ph; được xác định từ điểm D đến C chiều dài cạnh là $30,04 + 3,29 + 9,99 + 9,26 = \mathbf{52,58m}$ và từ C đến B chiều dài cạnh là $31,34 + 35,80 + 24,65 + 4,70 + 9,30 + 40,50 = \mathbf{146,29m}$.

Tài sản trên đất: Trên diện tích đất đang tranh chấp hiện nay đang do nguyên đơn trồng và quản lý các loại cây bao gồm sắn Co sắn, ngô và cỏ voi, các bên có tranh chấp không yêu cầu kiểm đếm.

Nguyên đơn, bị đơn hoàn toàn nhất trí với kết quả xem xét, thẩm định.

Ngày 27/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hoà giải, nhưng không thành.

* Tại phiên toà:

Nguyên đơn anh Sùng Bả D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Sùng Dứa Ch trả lại toàn bộ mảnh đất nương đang tranh chấp theo kết quả xem xét , thẩm định ngày 23/6/2023 có tổng diện tích là 19.206,5m² .

- Bị đơn ông Sùng Dứa Ch không nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn các Điều 12, 17, 97, 99, 100, 166, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 163 và 165 Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Sùng Dứa Ch trả lại diện tích đất nương đang tranh chấp theo kết quả xem xét, thẩm định cho nguyên đơn quản lý, sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị đơn, do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Sùng Bả D. Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xác định "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*" được theo quy định tại khoản 9 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Sùng Dứa Ch cư trú tại bản Pá C, xã Pú B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Sùng Bả D khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết buộc ông Sùng Dứa Ch trả lại diện tích đất nương đang tranh chấp, loại đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Sùng Giống Nénh (tên gọi khác Sộng Giống Nénh), tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 57. Theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 23/6/2023 mảnh đất nương tranh chấp có tổng diện tích là 19.206,5m² (tăng 7.206,5m² so với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Nguyên đơn và bị đơn đều nhất trí với diện tích đất theo kết quả xem xét, thẩm định.

[3] Đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:

- Về nguồn gốc đất nương đang tranh chấp: Nguyên đơn anh Sùng Bả D khai nhận do anh nhận chuyển nhượng của anh Sùng Bả P (con trai ông Sùng Giống Nh) vào ngày 20/3/2015 với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 57, diện tích 12.000m², đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Sùng Giống Nh (tên gọi khác Sộng Giống Nh). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Sùng Giống Nh (tên gọi khác Sộng Giống Nh) khẳng định mảnh đất nương đang tranh chấp giữa anh Sùng Bả D và ông Sùng Dứa Ch có nguồn gốc là đất nương của gia đình ông, được gia đình ông sử dụng liên tục ổn định trong nhiều năm, năm 1999 gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2009 ông chuyển lên Điện Biên sinh sống, nên đã giao lại mảnh đất nương cho con trai là Sùng Bả P quản lý, sử dụng. Đến năm 2015, con trai ông là Sùng Bả P có ý định chuyển lên sinh sống cùng ông tại huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và anh Pó có nói cho ông Nénh được biết là sẽ chuyển nhượng lại mảnh đất nương trên cho anh Sùng Bả D ở cùng bản và được ông Nh đồng ý. Anh Sùng Bả P xác nhận mảnh đất nương đang tranh chấp giữa anh Sùng Bả D và ông Sùng Dứa Ch là đất nương của bố mẹ anh là ông Sùng Giống Nh (tên gọi khác Sộng Giống Nh) giao lại cho quản lý và sử dụng từ năm 2009. Đến 2015 anh chuyển lên Điện Biên sinh sống, do không còn nhu cầu sử dụng nữa, nên anh đã chuyển nhượng lại cho anh Sùng Bả D ở cùng bản Pá C, xã Pú B. Việc chuyển nhượng đất nương cho anh Sùng Bả D, anh Pó đã thông báo cho bố anh biết và được bố anh đồng ý.

Tài liệu thu thập tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Sông Mã thể hiện: Tại sổ địa chính, quyển số 01, trang số 167, thửa đất số 10, tờ bản đồ số 57/SĐ vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00167 ngày 01/03/1999 được cấp cho hộ

gia đình ông Sùng Giồng Nh (tên gọi khác Sùng Giồng Nh), sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản Pá P (nay là bản Pá C, xã Pú B, huyện Sông M, tỉnh Sơn La là phù hợp với Sơ đồ tổng thể giao đất tại tờ sơ đồ số 57, thửa số 10 thể hiện người sử dụng đất là ông Sùng Giồng Nénh ở bản Pá Pao.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả lại diện tích đất tranh chấp là có căn cứ.

Bị đơn ông Sùng Dúa Ch khai: Ông có quan hệ là em trai của ông Sùng Giồng Nh (tên gọi khác Sùng Giồng Nh). Mảnh nương đang tranh chấp, theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 23/6/2023 có tổng diện tích là 19.206,5m² (tăng 7.206,5m² so với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) có nguồn gốc là đất nương do bố mẹ của ông để lại, nhưng Ch không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh về nguồn gốc đất. Ngoài ra ông Sùng Dúa Ch còn thừa nhận, sau khi ông lập gia đình và ra ở riêng được bố mẹ của ông chia cho 04 mảnh nương và gia đình ông cũng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, ý kiến của bị đơn ông Sùng Dúa Ch không đồng ý trả diện tích đất tranh chấp là không có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Từ những phân tích trên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn bị đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, văn bản trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập đã được đánh giá nêu trên; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn anh Sùng Bả D. Buộc ông Sùng Dúa Ch trả lại diện tích đất nương đang tranh chấp cho anh Sùng Bả D quản lý và sử dụng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 12, 17, 97, 99, 100, 166, 203 Luật đất đai năm 2013; các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 163 và 165 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Sùng Bả D.
2. Buộc bị đơn ông Sùng Dúa Ch phải trả lại cho nguyên đơn anh Sùng Bả D toàn bộ diện tích đất nương đang tranh chấp, tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số

57/SĐ vào sổ cấp giấy chứng nhận số 00167 ngày 01/03/1999 được cấp cho hộ gia đình ông Sùng Giồng Nh (tên gọi khác Sùng Giồng Nh), sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản Pá P (nay là bản Pá C, xã Pú B, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La).

Theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 23/6/2023 mảnh đất nương tranh chấp có tổng diện tích là $19.206,5\text{m}^2$ (tăng $7.206,5\text{m}^2$ so với diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), được đánh dấu từ điểm A đến các điểm B, C, D, E, F, G trong sơ đồ, có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp đất ông Và Pó và đường tỉnh lộ 115; được xác định từ điểm A đến B chiều dài cạnh là 16,75 mét và từ A đến G chiều dài cạnh $16,55+13,37+14,24+12,26+26,97+12,73 = \mathbf{96,12\text{m}}$.

- Phía Đông đất ông Và Pó và khe suối; được xác định từ điểm G đến F chiều dài cạnh là $7,45 + 17,10 + 6,74 + 11,37 + 10,44 + 10,36 = \mathbf{63,46\text{m}}$ và từ F đến E chiều dài cạnh là $6,50 + 12,26 + 22,55 + 24,78 + 21,28 + 18,31 + 46,24 = \mathbf{151,92\text{m}}$.

- Phía Nam giáp đất ông Su So; được xác định từ điểm E đến D chiều dài cạnh là $29,11 + 22,16 + 26,81 + 32,00 = \mathbf{109,5\text{m}}$.

- Phía Tây giáp đất ông Bả Nhịa và ông Chự Phía; được xác định từ điểm D đến C chiều dài cạnh là $30,04 + 3,29 + 9,99 + 9,26 = \mathbf{52,58\text{m}}$ và từ C đến B chiều dài cạnh là $31,34 + 35,80 + 24,65 + 4,70 + 9,30 + 40,50 = \mathbf{146,29\text{m}}$.

(có sơ đồ xem xét, thẩm định kèm theo)

Tài sản trên đất: Trên diện tích đất đang tranh chấp hiện nay đang do nguyên đơn trồng và quản lý các loại cây bao gồm sắn Co sắn, ngô và cỏ voi, các bên có tranh chấp không yêu cầu kiểm đếm.

Anh Sùng Bả D có trách nhiệm liên hệ với cơ quan quản lý đất đai để đăng ký biến động đất đai theo quy định.

3. Về án phí: Bị đơn ông Sùng Dứa Ch được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2023); đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Sông Mã;
- Tòa án Tỉnh;
- CCTHADS;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long